

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 264/2023/DS-PT
Ngày: 09 - 5 - 2023
V/v tranh chấp: “Đòi quyền sử dụng
đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Tuyết Linh**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Văn Đạt**

Bà **Nguyễn Ái Đoan**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thúy Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Phan Thị Thanh Xuân** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2023/TLPT-DS ngày 08 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp “Đòi quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 207/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 547/2023/QĐ-PT ngày 23 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1952 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 208/3, HHT, Phường 5, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1959 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 215/8A, ấp MA, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (Văn bản ủy quyền số 3154 ngày 15/03/2021).

Bị đơn: Ông Nguyễn Chí C1, sinh năm 1962 (Có mặt).

Địa chỉ: 142 A, Nguyễn Thị Thập, Phường 5, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị Tuyết L, sinh năm 1964 (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Trần Hoàng Ph, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Trần Nam Ph, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: 142 A, NTT, Phường 5, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

4. Ông Lê Vĩnh L1, sinh năm 1978 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: 143, NTT, Phường 5, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Nguyễn Chí C1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc N - Đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị C trình bày:

Ông Nguyễn Ngọc N được Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H06606 ngày 08/08/2009 đứng tên thửa đất số 173, tờ bản đồ số 32 tại Khu phố 9, Phường 5, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Ngày 28/01/2015, ông N đã chuyển nhượng cho ông Lê Vĩnh L1 diện tích 155,8m², còn lại khoảng 109,9m² đất phía trước mặt tiền để trồng, giáp ranh với thửa đất của ông Nguyễn Chí C1.

Nguồn gốc đất là của cha mẹ để lại, sau khi cha mẹ mất các anh em đã thỏa thuận phân chia thừa kế, mỗi người đã nhận phần đất chia thừa kế và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do ông N sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh lâu lâu mới về quê và dòm ngó thửa đất. Cách đây khoảng 05 năm khi về thăm đất, ông N thấy ông Nguyễn Chí C1 đã tự ý che mái tole, dựng vách nên ông N có yêu cầu ông C1 tháo dỡ di dời ra khỏi đất của ông N nhưng ông C1 nói cho ông dựng tạm khi nào ông N cần thì ông C1 sẽ tháo dỡ, vì là anh em thấy phù hợp do bản thân chưa sử dụng. Khoảng hơn 01 năm sau khi trở về quê ghé qua thăm thửa đất, ông N thấy ông C1 đã xây tường, che mái tole, làm cửa chiếm đất của ông N. Ông N đã nhiều lần yêu cầu ông C1 tháo dỡ toàn bộ nhà tiền chế xây trên đất của ông N thì bị ông C1 chửi bới, thách đi thưa.

Nay ông Nguyễn Ngọc N yêu cầu ông Nguyễn Chí C1 cùng người trong hộ gồm bà Trần Thị Tuyết L (vợ ông C1) và anh Nguyễn Trần Nam Ph, anh Nguyễn Trần Hoàng Ph (con ông C1) cùng có trách nhiệm di dời tháo dỡ cửa, mái che, vách tường xây trên đất của ông N, trả lại cho ông Nguyễn Ngọc N một phần của thửa đất số 173, tờ bản đồ số 32 có diện tích đất là 93,1m² tại Khu phố 9, Phường 5, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang theo Kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 08/12/2021 của Công ty TNHH Đo đạc Đông Hải. Thời gian tháo dỡ toàn bộ kiến trúc xây dựng trên đất của ông N là ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên hòa giải của các lần trước, ông Nguyễn Chí C1 có đề nghị mua lại diện tích đất 93,1m² tại Khu phố 9, Phường 5, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang mà ông C1 đã xây dựng cấu trúc nhà kho trên đất của ông N với giá là 300.000.000 đồng thì ông N không đồng ý chuyển nhượng lại với giá 300.000.000 đồng. Ông N chỉ đồng ý chuyển nhượng lại thửa số 173, tờ bản đồ số 32 có diện tích đất là 93,1m² do Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H06606 ngày 08/8/2009 cho ông C1 với giá trị thực tế (vì đây là đất mặt tiền đường Nguyễn Thị Thập) là khoảng 1.500.000.000 đồng, nếu ông C1 đồng ý mua thì ông sẽ chuyển nhượng. Nếu

ông C1 không đồng ý mua với giá 1.500.000.000 đồng thì ông yêu cầu phải tháo dỡ di dời cấu trúc nhà kho xây trên đất của ông trả lại đất cho ông N. Thời gian tháo dỡ, di dời ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Chí C1 trình bày: Nguồn gốc đất có diện tích đo đạc là 1.278,815m² tại Khu phố 9, Phường 5, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang là của cụ Nguyễn Văn Ruộng cho con là bà Đỗ Thị Hằng (mẹ ruột của ông và ông N). Mẹ của ông có 07 người con gồm Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Ngọc H (đã chết), Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Bá L, Nguyễn Chí C1, Nguyễn Hữu Đức và Nguyễn Hữu T.

Tại Ủy ban nhân dân Phường 5 vào ngày 28/4/1993, anh em của ông có thống nhất chia phần đất trên và lập biên bản chỉ để ở chứ không sang nhượng. Theo sơ đồ chia đất ra làm 09 phần trong đó phần thứ 9 là đường đi chung để ông N đứng tên vì ông N là anh cả trong gia đình. Do là đường đi chung nên ông N chỉ đứng tên để xác định đường đi chung cho miếng đất bên ngoài, anh em đều có quyền lợi trên phần đi chung này và không được sang nhượng cho ai.

Tại phiên hòa giải ngày 14/4/2022, ông Nguyễn Chí C1 trình bày: Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc N thì ông không đồng ý di dời tháo dỡ căn nhà kho tiền chế của ông đã xây dựng. Ông đồng ý mua lại phần đất đang tranh chấp có diện tích 93,1m² theo giá nhà nước với giá khoảng 300.000.000 đồng. Nếu ông N đồng ý chuyển nhượng thì ông mua lại với giá nhà nước là khoảng 300.000.000 đồng.

Tại phiên hòa giải ngày 17/8/2022, ông đề nghị mua lại thửa đất số 173, tờ bản đồ số 32 có diện tích đất là 93,1m² tại Khu phố 9, Phường 5, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang với giá là 300.000.000 đồng. Ông N yêu cầu chuyển nhượng diện tích 93,1 m² với giá khoảng 1.500.000.000 đồng thì ông không đồng ý mua với giá này. Đồng thời ông có yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Ngọc N với lý do đất của ông N là đường đi nội bộ của các anh chị em ông.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Vĩnh L1 trình bày: Năm 2014, ông có hợp đồng nhận chuyển nhượng một phần quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Ngọc N. Ngày 28/01/2015, ông được Ủy ban nhân dân TP Mỹ Tho cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Sổ vào sổ CH 05299, đất thuộc thửa số 121, tờ bản đồ số 32 có diện tích 155,8m² tại Khu phố 9, Phường 5, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Còn lại một phần đất có diện tích khoảng 109,9m², ông N giữ lại để sử dụng. Hiện ông N vẫn còn đứng tên và chưa chuyển nhượng cho ai.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 207/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng: khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 163, khoản 2 Điều 165, Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 4 và khoản 16 Điều 3, Điều 166, Điều 170, Điều 203 Luật đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc N.

Buộc ông Nguyễn Chí C1 và người trong hộ bà Trần Thị Tuyết L, anh Nguyễn Trần Nam Ph và anh Nguyễn Trần Hoàng Ph phải tháo dỡ, di dời cấu trúc nhà kho và mái che mà ông Nguyễn Chí C1 và người trong hộ đã xây trên thửa đất số 173, tờ bản đồ số 32 tại Khu phố 9, Phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang trả lại cho ông Nguyễn Ngọc N phần đất có diện tích 93,1m². Thời gian tháo dỡ, di dời ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Đất có vị trí như sau:

- + Đông giáp đất Lê Vĩnh L1.
- + Tây giáp đường Nguyễn Thị Thập.
- + Nam giáp đất Nguyễn Chí C1.
- + Bắc giáp đất Trần Kiêm Lang.

(Có Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 08/12/2021 của Công ty TNHH Đo Đạc Đông Hải kèm theo).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 07/10/2022, bị đơn ông Nguyễn Chí C1 có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 207/2022/DS-ST ngày 30-9-2022 và yêu cầu ông N thực hiện những gì cam kết tạo điều kiện cho ông sử dụng đường đi chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn ông Nguyễn Chí C1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm: Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến khi xét xử Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng nội quy phòng xử án và thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng pháp luật; Về nội dung vụ án: đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Chí C1, giữ nguyên án sơ thẩm tuy nhiên xem xét miễn án phí cho ông C1 vì ông là người cao tuổi, tại tòa ông C1 cũng có yêu cầu.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của ông C1, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Đòi quyền sử dụng đất” là có căn cứ và phù hợp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Vĩnh L1 có đơn xin vắng mặt, còn lại bà Trần Thị Tuyết L, anh Nguyễn Trần Nam Ph và anh Nguyễn Trần Hoàng Ph đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố

tụng dân sự xử vắng mặt đối với anh Long, bà Lan, anh Nam Phương và anh Hoàng Phương.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Nguyễn Ngọc N có diện tích đất là 256,05m² thuộc thửa số 173, tờ bản đồ số 32 tại khu phố 9, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã được Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H06606 ngày 05/8/2009. Năm 2014 ông N chuyển nhượng một phần diện tích của thửa đất trên là 155,8m² cho anh Lê Vĩnh L1 và anh Long đã được Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 28/01/2015. Phần diện tích đất còn lại của ông N theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 109,9m² giáp với thửa 161, tờ bản đồ số 32 có diện tích 110,2m² do ông Nguyễn Chí C1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH03135 do Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho cấp ngày 17/9/2012. Nguồn gốc của hai thửa đất này trước năm 1975 là của cụ Đỗ Văn Ruộng có tổng diện tích đất là 1.278,815m² để lại cho con là bà Đỗ Thị Hằng (mẹ của ông N, ông C1) quản lý sử dụng đến năm 1987 bà Hằng chết. Năm 1993 các con bà Hằng gồm các ông: Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Ngọc Hưng, Nguyễn Ngọc Phước, Nguyễn Bá Lộc, Nguyễn Chí C1, Nguyễn Hữu Đức và Nguyễn Hữu Tài thống nhất phân chia diện tích đất trên làm 09 phần và vẽ sơ đồ phân chia để lập thủ tục tách quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang ký xác nhận ngày 28/4/1993. Trên sơ đồ ông C1 nhận phần thứ 2 tương ứng với thửa 161, diện tích 110,2m². Ông N nhận phần thứ 7 tương ứng với thửa 169, tờ bản đồ số 32, diện tích 202,06m² ông N được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H06605 ngày 05/8/2009 và phần thứ 9 trên sơ đồ phân chia ghi “đường đi chung” tương ứng với thửa 173, diện tích 256,06m². Do ông N không sinh sống tại địa phương nên trong quá trình sử dụng đất ông C1 đã cất nhà kho tiền chế trên phần diện tích còn lại của thửa 173 của ông N. Ông N yêu cầu ông C1 tháo dỡ phần xây cất lấn chiếm trả đất lại cho ông. Ông C1 không đồng ý, ông cho rằng phần diện tích đất này là đường đi nội bộ và phần diện tích đất ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng thể hiện giáp đường đi chung.

[3] Theo ông C1 thì trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông thể hiện hướng Bắc giáp đường đi 3m, đây là đường đi nội bộ của các anh em ông nên ông được quyền sử dụng. Nhận thấy chứng cứ thể hiện trong hồ sơ: Bản phân chia khu đất đã được Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang ký xác nhận ngày 28/4/1993. Trong đó thể hiện rõ “Nhàn nhận khu (7) và (9) đường đi chung” và các anh em ông N, ông C1 “đã thống nhất với sơ đồ chia trên để lập thủ tục tách quyền sử dụng”. Như vậy các anh em ông N, ông C1 đã thống nhất chia phần đường đi chung cho ông N để ông N được lập thủ tục tách quyền sử dụng và đến năm 2009 ông N được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất này ông C1 cũng không khiếu nại thắc mắc gì chứng tỏ ông C1 đã thống nhất với bản phân chia khu đất đã được các anh em ông lập ngày 28/4/1993. Tại công văn số 275/CNVPĐK-TTTL ngày 18/02/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Mỹ Tho và công văn số

4253/UBND-PTNMT ngày 15/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho xác định “Giáp ranh phía Bắc với thửa đất số 161, tờ bản đồ số 32, diện tích 110,2m² tại khu phố 9, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang được Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH03135 ngày 17/9/2012 cho ông Nguyễn Chí C1 là đường đi 3m thể hiện tại biên bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất của hồ sơ cấp giấy chứng nhận thửa đất số 161, tờ bản đồ số 32. Đối chiếu bản đồ địa chính chính quy thì phía Bắc thửa đất số 161, tờ bản đồ số 32 là thửa đất số 173, tờ bản đồ số 32, diện tích 256,05m² tại khu phố 9, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang do Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận H06606 ngày 05/8/2009 cho ông Nguyễn Ngọc N”.

[4] Từ những chứng cứ trên cho thấy phần “đường đi chung” đã được anh em các ông N, ông C1 thống nhất chia cho ông N trong bản phân chia khu đất đã được các anh em ông lập ngày 28/4/1993. Nhận thấy án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N là có căn cứ, ông C1 kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ gì mới, vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Trong đơn kháng cáo cũng như trong đơn xin vắng mặt và khiếu nại ông C1 gửi Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang ông có trình bày là trong quá trình xét xử sơ thẩm ông có làm đơn phản tố nhưng không được Tòa án cấp sơ thẩm trả lời và cũng không trả lại đơn phản tố cho ông và cho ông biết lý do để ông tiếp tục khiếu nại.

[5.1] Xét thấy, trong hồ sơ vụ án thể hiện đơn phản tố của ông C1 được làm ngày 20/4/2021 (BL 208) (Tòa án thụ lý vụ án ngày 25/3/2021) nhưng không thể hiện đơn được gửi đến Tòa án cấp sơ thẩm vào thời gian nào. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay ông C1 xác định ông gửi đơn yêu cầu phản tố đến Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho thời gian khoảng tháng 5, tháng 6 năm 2022, sau ngày tòa án cấp sơ thẩm hòa giải lần đầu là ngày 14/4/2022 và trong quá trình Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ông C1 cũng không khiếu nại hay trình bày gì đối với yêu cầu phản tố của ông. Như vậy, có căn cứ cho thấy ông C1 gửi đơn yêu cầu phản tố sau ngày Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải là không đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không thụ lý đối với yêu cầu phản tố của ông là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật, ông C1 khiếu nại nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh về thời gian phản tố của ông tuân thủ đúng theo khoản 3 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận lời trình bày này của ông C1. Tuy nhiên, khi tiếp nhận đơn phản tố của ông C1 lẽ ra tòa án cấp sơ thẩm phải thể hiện bằng văn bản giao nhận với đương sự và phải xem xét xử lý đơn, khi xét thấy yêu cầu phản tố không tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Tòa án phải ra thông báo trả lại đơn cho đương sự nhằm tránh sự khiếu nại của đương sự. Những thiếu sót này cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[5.2] Đối với “Giấy xác nhận và cam kết” ông C1 nộp cùng với đơn kháng cáo mà ông C1 cho rằng ông N đã lập và ký tên có nội dung không liên quan

đến yêu cầu khởi kiện của ông N, nếu sau này có phát sinh tranh chấp ông C1 được kiện ông N bằng một vụ án khác.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Ông Nguyễn Chí C1 là người cao tuổi thuộc đối tượng được miễn án phí theo quy định của pháp luật, tuy nhiên ở cấp sơ thẩm ông C1 không có đơn xin miễn án phí vì vậy tòa án cấp sơ thẩm buộc ông C1 chịu án phí là không sai. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay ông C1 có yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho ông được miễn án phí, xét yêu cầu này của ông C1 là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 157, khoản 2, khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 163, Điều 166 Bộ luật dân sự; Điều 166 và Điều 203 Luật đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Chí C1. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 207/2022/DS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang về án phí.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc N.

Buộc ông Nguyễn Chí C1 và những người trong hộ: bà Trần Thị Tuyết L, anh Nguyễn Trần Nam Ph và anh Nguyễn Trần Hoàng Ph có nghĩa vụ tháo dỡ, di dời cấu trúc nhà kho và mái che mà ông Nguyễn Chí C1 và những người trong hộ đã xây trên thửa đất số 173, tờ bản đồ số 32 tại Khu phố 9, Phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang để trả lại cho ông Nguyễn Ngọc N phần đất có diện tích 93,1 m² do ông Nguyễn Ngọc N đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận H06606 ngày 05/8/2009. Thời gian tháo dỡ, di dời khi án có hiệu lực pháp luật. Đất có vị trí như sau:

- + Đông giáp đất Lê Vĩnh L1.
- + Tây giáp đường Nguyễn Thị Thập.
- + Nam giáp đất Nguyễn Chí C1.
- + Bắc giáp đất Trần Kiêm Lang.

(Có Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 08/12/2021 của Công ty TNHH Đo Đạc Đông Hải kèm theo).

3. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Nguyễn Chí C1 có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Ngọc N chi phí đo đạc, định giá là 15.000.000đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

4. Về án phí: Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm cho ông Nguyễn Chí C1, hoàn lại cho ông Nguyễn Chí C1 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0022705 ngày 07/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Hoàn lại cho ông Nguyễn Ngọc N 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005509 ngày 25/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục THADS thành phố Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Tuyết Linh